

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Kh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp MC, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Phạm Văn Kh trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2008 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TA cấp giấy chứng nhận kết

hôn số 14/2008 ngày 29 tháng 01 năm 2008. Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 người con chung tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và sinh ngày 27/3/2013, hiện nay các con đang sống chung với anh; về tài sản chung, anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung. Về nợ, anh và chị Nguyễn Thị H không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị. Quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị H sống hạnh đến năm 2019 thì anh phát hiện chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh và chị Nguyễn Thị H sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh thấy, anh và chị Nguyễn Thị H không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Thị H. Về quan hệ con chung khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và Phạm Thái H1, sinh ngày 27/3/2013 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng con. Về tài sản chung và nợ, anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại các Bản trình bày nguyện vọng của Phạm Thái V và Phạm Thái H1 ngày 18 tháng 10 năm 2023 như sau:*

Phạm Thái V và Phạm Thái H1 con của anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: ấp MC, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Từ khi cha và mẹ Phạm Thái V và Phạm Thái H1 không còn chung sống với nhau thì Phạm Thái V và Phạm Thái H1 sống chung với cha là anh Phạm Văn Kh. Nếu cha mẹ của Phạm Thái V và Phạm Thái H1 ly hôn thì Phạm Thái V và Phạm Thái H1 có nguyện vọng chung sống với cha là anh Phạm Văn Kh và cam kết lời trình bày Phạm Thái V và Phạm Thái H1 là đúng sự thật, chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

** Tại Biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2023, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị H, cư trú ấp MC, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay đã ly thân với anh Phạm Văn Kh, từ khi anh chị ly thân thì 02 người con chung của anh chị tên Phạm Thái V và Phạm Thái H1 chung sống với anh Phạm Văn Kh, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H không rõ.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H biết để chị có ý kiến về việc anh Phạm Văn Kh yêu cầu ly hôn và nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị H không có ý

kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân Phạm Văn Kh và sổ hộ khẩu (Bản sao); Trích lục kết hôn Phạm Văn Kh và Nguyễn Thị H số: 1193/TLKH-BS ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã TA (Bản sao); 02 Giấy khai sinh Phạm Thái V và Phạm Thái H1 (Bản sao); Biên bản xác minh của Tòa án ngày 18/10/2023 (Bản chính) và 02 Bản trình bày nguyện vọng của Phạm Thái V và Phạm Thái H1 ngày 18 tháng 10 năm 2023 (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Phạm Văn Kh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ con chung, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và Phạm Thái H1, sinh ngày 27/3/2013 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng con. Về tài sản chung và nợ, anh tự xác định, anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, anh cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh không yêu cầu giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Kh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H và nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Phạm Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 02 người con chung của anh chị cho anh Phạm Văn Kh tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Phạm Văn Kh không yêu cầu đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ, anh Phạm Văn Kh tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Phạm Văn Kh yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị H và nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp MC, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị H biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc anh Phạm Văn Kh khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị nhưng chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H nhưng chị Nguyễn Thị H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn Kh không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2008 anh chị đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang là nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2008 ngày 29 tháng 01 năm 2008, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của anh Phạm Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H, thời gian anh và chị Nguyễn Thị H sống hạnh đến năm 2019 thì anh phát hiện chị

Nguyễn Thị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh và chị Nguyễn Thị H sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh thấy, anh và chị Nguyễn Thị H không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H, nhưng chị Nguyễn Thị H không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc anh Phạm Văn Kh yêu cầu ly hôn với chị là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn Kh cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Kh, cho anh Phạm Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H có 02 người con chung tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và Phạm Thái H1, sinh ngày 27/3/2013 hiện nay đang sống chung với anh Phạm Văn Kh. Khi ly hôn, anh Phạm Văn Kh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung, chị Nguyễn Thị H không có ý kiến yêu cầu gì khác, đồng thời 02 người con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với anh Phạm Văn Kh, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với anh Phạm Văn Kh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của anh Phạm Văn Kh và nguyện vọng của các con anh chị, giao 02 người con chung của anh chị tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và Phạm Thái H1, sinh ngày 27/3/2013 cho anh Phạm Văn Kh được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Phạm Văn Kh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, anh Phạm Văn Kh tự xác định, anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, anh cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung của anh chị tên: Phạm Thái V, sinh ngày 16/4/2007 và Phạm Thái H1, sinh ngày 27/3/2013 cho anh Phạm Văn Kh được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con anh chị và hiện nay Phạm Thái V, Phạm Thái H1 đang chung sống với anh Phạm Văn Kh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Phạm Văn Kh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ, anh Phạm Văn Kh tự xác định, anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, anh cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và anh không yêu cầu giải quyết nên

không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc anh Phạm Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008887 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Anh Phạm Văn Kh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/3/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên A, An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo